

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện tại tuyến đường vào khu di tích lịch sử cách mạng nhà đồng chí Lê Huy Toán, xã Thiệu Toán và vào khu di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Đồng Bào, thị trấn Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung các Nghị định lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD;*

*Căn cứ Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hoá về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện tại tuyến đường vào khu di tích lịch sử cách mạng nhà đồng chí Lê Huy Toán, xã Thiệu Toán và vào khu di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Đồng Bào, thị trấn Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6838/SXD-HĐXD ngày 12/9/2024 kèm theo Tờ trình số 77/TT-TTKC&TKNL ngày 22/7/2024, Văn bản số 58/TTKC&TKNL ngày 22/8/2024 của Trung tâm Khuyến công và Tiết*

*kiệm năng lượng Thanh Hóa; Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình số 63/BCTT-VH ngày 22/8/2024 của Công ty TNHH Xây dựng và Cơ khí Vân Hà; thông báo kết quả thẩm định số 6559/SXD-HĐXD ngày 30/8/2024 của Sở Xây dựng và các hồ sơ tài liệu có liên quan.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện tại tuyến đường vào khu di tích lịch sử cách mạng nhà đồng chí Lê Huy Toán, xã Thiệu Toán và vào khu di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Đồng Bào, thị trấn Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa.

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện tại tuyến đường vào khu di tích lịch sử cách mạng nhà đồng chí Lê Huy Toán, xã Thiệu Toán và vào khu di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Đồng Bào, thị trấn Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa.

**2. Loại, cấp công trình:** Nhóm C, loại công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

**3. Chủ đầu tư:** Trung tâm Khuyến công và Tiết kiệm năng lượng Thanh Hóa.

**4. Địa điểm xây dựng:** Xã Thiệu Toán và thị trấn Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**5. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty cổ phần liên doanh Việt - Đức.

**6. Nhà thầu thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty TNHH Xây dựng và Cơ khí Vân Hà.

### **7. Nội dung và quy mô đầu tư:**

Đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện tại tuyến đường vào khu di tích lịch sử cách mạng nhà đồng chí Lê Huy Toán, xã Thiệu Toán có chiều dài tuyến 1.091m và vào khu di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Đồng Bào, thị trấn Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa có chiều dài tuyến 795m, cụ thể:

- Nguồn cấp: Nguồn điện được đấu nối tại TBA Thiệu Toán và tại cột số 1.2 TBA Thiệu Minh đến tủ điện chiếu sáng.

- Dây dẫn từ vị trí đấu nối đến tủ chiếu sáng sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV-4x25mm<sup>2</sup>; từ tủ chiếu sáng đến các cột đèn sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV-3x16+1x10mm<sup>2</sup>. Toàn bộ cáp được đi ngầm, luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE D50/40mm.

- Trên tuyến bố trí 02 tủ điện điều khiển chiếu sáng đóng cắt tự động, khung tủ điện bằng thép hình, vỏ tủ làm bằng tôn tấm, sơn tĩnh điện màu ghi. Móng tủ bê tông M200, tủ liên kết với móng bằng liên kết bu lông M16.

- Tủ điện chiếu sáng CS1 chia làm 02 lộ:

+ Lộ A (15 cột): Từ cột A-01.1, A-01.2, A-01 đến A-13. Chiều dài tuyến là 548m.

+ Lộ B (15 cột): Từ cột B-01.1, B-01.2, B-01.3, B-01 đến B-12. Chiều dài tuyến là 543m.

- Tủ điện chiếu sáng CS2 chia làm 02 lộ:

+ Lộ C (08 cột): Từ cột C-01 đến C-08. Chiều dài tuyến là 275m.

+ Lộ D (14 cột): Từ cột D-01 đến D-14. Chiều dài tuyến là 520m.

- Cột đèn (52 cột): Sử dụng cột thép tròn mạ kẽm nhúng nóng cao 8,0m (cột đèn cao 6m, cần rời cao 2m), độ vươn cần 1,5m, trên mỗi cột lắp 01 bóng đèn đơn LED 100W tiết kiệm điện, đảm bảo độ rọi theo tiêu chuẩn. Móng cột đèn bê tông M200 kích thước 800x800x1000mm, cột đèn liên kết với móng bằng liên kết bulong M24.

- Hệ thống an toàn nối đất: Toàn bộ tủ điều khiển, cột đèn được thiết kế hệ thống nối đất, sử dụng hệ cọc tiếp địa mạ kẽm nhúng nóng, dây đồng trần M10 nối liên hoàn.

*(Chi tiết có hồ sơ thiết kế kèm theo).*

**8. Tổng mức đầu tư:** 3.037.523.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	2.591.935.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	55.013.000	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXDCT	:	302.346.000	đồng;
- Chi phí khác	:	67.114.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	21.115.000	đồng.

*(có phụ lục chi tiết kèm theo).*

**9. Nguồn vốn:** Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025.

**10. Các bước thiết kế:** Thiết kế 01 bước.

**11. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

**12. Thời gian thực hiện:** năm 2024-2025.

**13. Các nội dung khác:** Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 6559/SXD-HĐXD ngày 30/8/2024.

**Điều 2.** Chủ đầu tư (Trung tâm Khuyến công và Tiết kiệm năng lượng Thanh Hóa) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa; Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tiết kiệm năng lượng Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (T09.53).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**

**Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**

**Dự án: Đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED tiết kiệm điện tại tuyến đường vào khu di tích lịch sử cách mạng nhà đồng chí Lê Huy Toán, xã Thiệu Toán và vào khu di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Đồng Bào, thị trấn Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>2.370.436.553</b>	<b>221.498.723</b>	<b>2.591.935.000</b>
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính	2.370.436.553	221.498.723	2.591.935.000
1.1.1	Chiếu sáng	2.323.812.317	217.538.326	2.541.350.643
1.1.2	Thí nghiệm hiệu chỉnh	46.624.236	3.960.397	50.584.633
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>55.013.092</b>		<b>55.013.000</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>279.950.294</b>	<b>22.396.025</b>	<b>302.346.000</b>
3.1	Chi phí khảo sát địa hình	76.920.370	6.153.630	83.074.000
3.2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng	2.307.407	184.593	2.492.000
3.3	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	111.505.335	8.920.427	120.426.000
3.4	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	11.036.753	882.940	11.920.000
3.5	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	60.825.402	4.866.032	65.691.000
3.6	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	3.132.407	250.593	3.383.000
3.7	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu (Nghị định 24/2024/NĐ-CP)	9.481.746	758.540	10.240.000
3.8	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 24/2024/NĐ-CP)	4.740.873	379.270	5.120.000
<b>4</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>63.462.315</b>	<b>3.651.874</b>	<b>67.114.000</b>
4.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 28/2023/TT-BTC)	500.000		500.000
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	17.313.883		17.314.000
4.3	Chi phí đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công	33.483.352	2.678.668	36.162.000
4.4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng (Thông tư 10/2021/TT-BXD)	12.165.080	973.206	13.138.000
<b>5</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>			<b>21.115.000</b>
5.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh			21.115.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.768.862.254</b>	<b>247.546.622</b>	<b>3.037.523.000</b>
	<b>Làm tròn</b>			<b>3.037.523.000</b>